

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁴:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Cụ thể:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1 Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Đạt
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Vật liệu đắp, xi măng, thép các loại, cát, đá các loại, cấp phối đá dăm, nhựa đường, bê tông nhựa, bê tông thương phẩm, bắc thấm, vải địa kỹ thuật, vật tư thiết bị điện chiếu	Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu. Các đơn vị cung cấp phải có tài liệu chứng minh là nhà sản xuất hoặc đơn vị thương mại kèm giấy chứng nhận ĐKKD có ngành nghề phù hợp. - Cataloge đối với các vật tư có	Đạt

⁴ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>sáng (cột đèn các loại, cần đèn, đèn LED các loại, dây cáp điện các loại), vật tư thiết bị tưới, cây xanh,...</p>	<p>Cataloge, thông số kỹ thuật, được đánh giá đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hồ sơ thiết kế đối với các vật tư, vật liệu chính: Vật liệu đắp, xi măng, thép các loại, cáp phối đá dăm, nhựa đường, bê tông nhựa, bê tông thương phẩm, bắc thăm, vải địa kỹ thuật, vật tư thiết bị điện chiếu sáng (cột đèn các loại, cần đèn, đèn LED các loại, dây cáp điện các loại), cây xanh,...</p>	
	<p>Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đáp ứng yêu cầu. Không có tài liệu chứng minh là nhà sản xuất hoặc đơn vị thương mại kèm giấy chứng nhận ĐKKD có ngành nghề phù hợp.</p> <p>Hoặc không có đủ tài liệu của đơn vị cung cấp hoặc nhà sản xuất Cataloge đối với các vật tư có Cataloge, thông số kỹ thuật được đánh giá đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hồ sơ thiết kế đối với các vật tư, vật liệu chính: Vật liệu đắp, xi măng, thép các loại, cáp phối đá dăm, nhựa đường, bê tông nhựa, bê tông thương phẩm, bắc thăm, vải địa kỹ thuật, vật tư thiết bị điện chiếu sáng (cột đèn các loại, cần đèn, đèn LED các loại, dây cáp điện các loại), cây xanh,...</p>	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật - Biện pháp thi công, lắp đặt thiết bị công trình		
<p>2.1 Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình</p>	<p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Đạt
	<p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng</p>	Chấp nhận được

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thi công.	công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2 Giải pháp trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công: Biện pháp thi công cho các hạng mục công trình (theo các mũi thi công, phân đoạn thi công): + <i>Nền, mặt đường;</i> + <i>Hệ thống thoát nước;</i> + <i>Hào kỹ thuật;</i> + <i>Via hè, dải phân cách;</i> + <i>Điện chiếu sáng;</i> + <i>Cải mương;</i> + <i>Công trình cảnh quan (hồ, cây xanh, mặt nước, chiếu sáng, đường đi bộ,...);</i> + <i>ATGT và các hạng mục phụ trợ khác,...</i>	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chi tiết, đúng quy trình thi công, hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc biện pháp thi công trình bày thiếu chi tiết hoặc không đúng quy trình thi công, không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2.4 Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, bản vẽ tổ chức thi công các hạng mục công việc như mục 2.3	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ	Đạt
	Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	đề xuất về tiến độ	
<p>2.5 Biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị cho công trình.</p> <p>a. Tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thiết bị (đối với các thiết bị Nhà thầu không tự sản xuất); 	<p>Có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu. Có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT.</p> <p>Trình bày đầy đủ các yêu cầu a, b, c</p>	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ các thiết bị trong hồ sơ dự thầu phải có Cataloge hoặc hình ảnh đính kèm thông số kỹ thuật hàng hóa thiết bị cung cấp cho gói thầu và đồng thời phải có bản dịch bằng tiếng Việt nếu là hàng hóa nhập khẩu. <p>b. Tất cả thiết bị, hàng hóa nhà thầu chào thầu phải có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn theo yêu cầu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT.</p> <p>c. Các yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100% sản xuất từ ngày 01/01/2025, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất. - Có cam kết bảo hành toàn bộ thiết bị trong thời gian tối thiểu 24 tháng (hoặc theo yêu cầu của thông số kỹ thuật) kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. - Nhà thầu phải cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm và chi phí về việc đổi, trả lại hàng hóa đã 	<p>Thiếu tài liệu theo yêu cầu. Không có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT. Trình bày thiếu một trong các yêu cầu a, b, c hoặc thiếu tất cả.</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>cung cấp cho chủ đầu tư khi hàng hóa không đảm bảo chất lượng, không đúng yêu cầu tại E-HSMT (thời gian đổi trả hàng hóa không đạt yêu cầu là trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư).</p> <p>- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng, phiếu xuất kho hoặc phiếu bảo hành;</p> <p>- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao có công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO), Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) do nhà sản xuất cấp, tờ khai hải quan kèm bộ tài liệu chứng minh hàng hóa được thông quan hợp pháp;</p>		
3. Tiến độ thi công chi tiết		
<p>3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 36 tháng có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công</p>	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 36 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 36 tháng.	Không đạt
<p>3.2. Tính phù hợp:</p> <p>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.</p> <p>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.</p> <p>c) Biểu đồ dự trữ vật liệu chính: xi măng, thép xây dựng, cát, đá các loại, cấp phối đá dăm, phù hợp với tiến độ thi công.</p>	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thi công cho cả 4 nội dung a, b, c và d.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
d) Giữ dự trù kinh phí thi công cho các hạng mục chính: phần đường bộ và phần hồ cảnh quan phù hợp với giá dự thầu và biểu tiến độ thi công (dự trù theo ngày hoặc theo tuần, hoặc theo tháng).		
3.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết các hạng mục công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	- Có biểu tiến độ thi công chi tiết các hạng mục công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Biện pháp đảm bảo chất lượng, tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường.		
4.1 Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công. Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu; - Biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý.	Đề xuất đủ và hợp lý đối với cả 2 nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
công, khi mưa bão.		
4.3. Biện pháp tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường đầy đủ hạng mục công trình, hợp lý, khả thi phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V, E-HSMT, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy định của nhà nước và pháp luật hiện hành.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.4. Biện pháp hướng dẫn vận hành, đào tạo và chuyển giao công nghệ, chạy thử.	Có biện pháp hướng dẫn vận hành đào tạo và chuyển giao công nghệ, chạy thử	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.5 Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng.	Có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao từng loại thiết bị trong hệ thống đưa vào sử dụng đầy đủ, phù hợp với giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
5.1 An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường;	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng đúng các tiêu chuẩn an toàn sau: - Phải được huấn luyện theo quy định; - Phải được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo Khoản 3 Điều 23 Luật an toàn vệ sinh lao động, Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>- Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh;</p> <p>- An toàn cho cư dân xung quanh công trường.</p>	<p>quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động;</p> <p>Nhà thầu cam kết thực hiện theo Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 về việc thực hiện quy định quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.</p>	
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng đúng các tiêu chuẩn an toàn nêu trên.</p>	Không đạt
5.2 Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		
<p>Biện pháp phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công:</p> <p>- Trình bày phương án xử lý một số tình huống cháy, tai nạn, sự cố đối với các khu vực như công trình chính, lán trại, kho chứa vật tư, khu vực để xe...</p>	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công:</p> <p>- Trình bày phương án xử lý một số tình huống cháy, tai nạn, sự cố đối với các khu vực như công trình chính, lán trại, kho chứa vật tư, khu vực để xe...</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Trình bày thiếu >01 nội dung yêu cầu trên</p>	Không đạt
5.3 Vệ sinh môi trường		
<p>a. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.</p> <p>b. Có đề xuất phương án đổ chất thải xây dựng hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện của địa phương và khu vực. Có hợp đồng nguyên tắc với Đơn vị vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phải có đủ điều kiện năng lực, tư cách pháp nhân để thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (đối với dầu thải, rẻ dính dầu) hoặc nhà thầu cam kết nếu trúng thầu sẽ thực hiện xử lý chất thải nguy hại theo quy định.</p>	a) và b) theo yêu cầu.	Không đạt
Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung nêu tại mục a) và b).		
6. Bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu		
<p>6.1 Bảo hành, bảo trì</p> <p>- Thời gian bảo hành 24 tháng (có cam kết hoặc thuyết minh).</p> <p>- Thời gian bảo trì các hạng mục công trình theo quy định.</p>	<p>- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng.</p> <p>- Có đề xuất thời gian bảo trì các hạng mục công trình theo quy định.</p>	Đạt
	- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 24 tháng hoặc không đề xuất thời gian bảo trì các hạng mục công trình theo quy định hoặc.	Không đạt
<p>6.2 Uy tín của nhà thầu</p> <p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Kết quả thực hiện các hợp đồng trước đó của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng</p>	- Có cam kết của đại diện theo pháp luật của nhà thầu về việc nhà thầu không vi phạm các hành vi quy định tại Điều 19, Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP của Chính Phủ; Có cam kết của đại diện theo pháp luật của nhà thầu về việc nhà thầu không có hợp đồng nào bị vi phạm hợp đồng; không có hợp đồng nào bị	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây (năm 2022, 2023, 2024).	chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu; không rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của dự thầu, hồ sơ đề xuất.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Chấp nhận được
Kết luận	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được xác định là đạt, trong đó tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 6.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất⁵:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

⁵ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.